

Số: /QĐ-UBND

Văn Chấn, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ
rủi ro thiên tai trên địa bàn huyện năm 2022**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN CHẤN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 16 tháng 9 năm 2013; Luật số 60/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Quốc Hội sửa đổi bổ sung một số điều của Luật phòng, chống thiên tai và Luật đê điều;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống thiên tai và Luật đê điều;

Căn cứ Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai;

Theo đề nghị của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Văn Chấn tại Tờ trình số 86 /TTr-PNN ngày 14 tháng 4 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn huyện năm 2022.

Điều 2. Chánh Văn phòng Cấp ủy và Chính quyền huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, ban ngành, đoàn thể huyện; Trưởng Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Như Điều 2;
- Lưu VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đình Văn Trường

PHƯƠNG ÁN

**Ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai
trên địa bàn huyện Văn Chấn năm 2022**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND
ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện)*

I. GIỚI THIỆU CHUNG

1. Điều kiện tự nhiên và dân sinh - kinh tế xã hội

1.1. Điều kiện tự nhiên

a) Vị trí địa lý

Văn Chấn là một huyện miền núi, nằm ở phía Tây Nam tỉnh Yên Bái, ranh giới hành chính tiếp giáp với các địa phương sau:

- Phía Bắc giáp huyện Mù Cang Chải.
- Phía Nam giáp tỉnh Sơn La.
- Phía Đông giáp huyện Văn Yên và Văn Chấn.
- Phía Tây giáp Thị xã Nghĩa Lộ.

Huyện Văn Chấn cách thành phố Yên Bái 72 km, cách Hà Nội trên 200 km, có đường Quốc lộ 32 chạy dọc theo chiều dài của huyện. Văn Chấn chính là cửa ngõ để đi vào thị xã Nghĩa Lộ, huyện Trạm Tấu, huyện Mù Cang Chải (tỉnh Yên Bái), huyện Phù Yên, huyện Bắc Yên (tỉnh Sơn La) và tỉnh Lai Châu. Đây là điều kiện thuận lợi cho việc giao lưu phát triển kinh tế với các huyện lân cận trong tỉnh cũng như với các tỉnh bạn (Sơn La, Phú Thọ, Lai Châu). Bên cạnh những thế mạnh trong phát triển kinh tế, Văn Chấn có vị trí chiến lược quan trọng trong thế trận khu vực phòng thủ của tỉnh và của khu vực Tây Bắc. Là địa bàn trọng điểm về quốc phòng của quân khu II.

b) Địa hình:

Văn Chấn có địa hình phức tạp, có nhiều núi cao và suối lớn chia cắt. Độ cao trung bình so với mặt nước biển 400 m. Huyện được chia thành 3 vùng lớn: Vùng trong, vùng ngoài và vùng cao thượng huyện.

- *Vùng trong*: Là vùng tương đối bằng phẳng gồm 5 xã - thị trấn trải dài từ xã Sơn Lương đến Đồng Khê có diện tích tự nhiên là 5.437,55 ha.

- *Vùng ngoài*: Bao gồm 9 xã, thị trấn, có diện tích tự nhiên là 56.096,37 ha chiếm 46,46% diện tích toàn huyện. Vùng ngoài có mật độ dân cư thấp hơn vùng trong, đại bộ phận là người Tày, người Kinh có tập quán canh tác chủ yếu trồng cây

lúa nước, cây công nghiệp chè, cam và vườn rừng, chăn nuôi thủy sản; đời sống dân cư khá hơn so với toàn huyện.

- Vùng cao, thượng huyện: Là vùng có độ cao trung bình 600 m trở lên, bao gồm 10 xã có diện tích tự nhiên là 51.477,06 ha chiếm 42,63% diện tích toàn huyện. Vùng này dân cư thưa thớt, đại bộ phận là đồng bào thiểu số: Mông, Dao, Khơ Mú... Tập quán canh tác lạc hậu, đời sống còn nhiều khó khăn, trình độ dân trí thấp hơn so với các vùng khác trong huyện, cơ sở hạ tầng yếu kém... nhưng nhiều tiềm năng đất đai, lâm nghiệp chăn nuôi đại gia súc và khoáng sản có khả năng huy động vào phát triển kinh tế trong thời gian tới.

c. Khí hậu, thủy văn:

Do vị trí địa lý, đặc điểm địa hình phức tạp nên khí hậu Văn Chấn cũng thể hiện những đặc điểm đó:

- *Nhiệt độ trung bình*: 20 - 30⁰C, chênh lệch nhiệt độ giữa mùa đông và mùa hè tương đối lớn. Tổng nhiệt độ của cả năm đạt 7.500 - 8.100⁰C.

- *Lượng mưa*: Được chia thành hai mùa rõ rệt, từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau là mùa ít mưa, từ tháng 5 đến tháng 10 hàng năm là mùa mưa nhiều. Lượng mưa trung bình hàng năm từ 1.200 - 1.600mm. Số ngày mưa trong năm 120 ngày. Riêng khu vực Ba Khe xã Cát Thịnh, số ngày mưa lớn hơn (163 ngày/năm), lượng mưa cũng cao hơn (cao nhất 2.569 mm/năm, thấp nhất 528 mm), do gió đông nam mang nhiều hơi nước gặp dãy núi Khe Dao cao 1.164 m chặn lại gây ra mưa.

- *Ấm độ, ánh sáng*: Độ ẩm bình quân từ 83 - 87 %, lượng bốc hơi trung bình từ 770 - 780 mm/năm. Thời gian chiếu sáng nhiều nhất từ tháng 5 đến tháng 9, ít nhất từ tháng 11 đến tháng 3 năm sau. Tổng số giờ nắng trong năm từ 1.360 - 1.730 giờ, lượng bức xạ thực tế đến được mặt đất bình quân cả năm đạt 45%.

- *Gió* : Do đặc điểm địa hình lòng máng chạy theo hướng Đông Nam - Tây Bắc nên hướng gió chủ yếu thổi theo độ mở của thung lũng. Gió khô và nóng thường xuyên xuất hiện từ tháng 3 đến tháng 9 hàng năm (Tập trung nhất vào tháng 5 đến tháng 7), ngày gió nóng nhiệt độ lên tới 35 - 38⁰c, bình quân mỗi năm có 20 ngày gió nóng.

- *Sương muối*: Thường xuất hiện từ tháng 12 đến tháng 2 năm sau, mỗi tháng thường có từ 5 - 7 ngày, mỗi ngày kéo dài 1 - 2 giờ.

2. Các nguồn tài nguyên thiên nhiên, dự báo khả năng khai thác các nguồn tài nguyên thiên nhiên vào phát triển kinh tế - xã hội.

2.1. Tài nguyên đất

Tổng diện tích tự nhiên của huyện Văn Chấn năm 2021 là: 112.911,98ha.

Trong đó:

- Diện tích đất nông nghiệp là: 107.682,03ha.
- Diện tích đất phi nông nghiệp là: 4.882,35ha.
- Diện tích đất chưa sử dụng là: 347,6ha.

2.2. Tài nguyên nước

Văn Chấn có hệ thống khe, suối khá phong phú, các phụ lưu, khe suối là nguồn nước mặt rất phong phú phục vụ cho cấp nước sinh hoạt, cấp nước cho sản xuất công, nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản và là nguồn thủy năng để xây dựng các nhà máy thủy điện (tổng công suất lắp máy trên 150 MW).

- **Nguồn nước mặt:** Nguồn nước mặt gồm có 2 hệ thống ngòi suối lớn.

+ Hệ thống suối Ngòi Lao dài 66 Km, diện tích lưu vực 510 Km², gồm các nhánh: Ngòi Phà dài 14 Km, diện tích lưu vực 50 Km²; Ngòi Tú dài 20 Km, diện tích lưu vực 63 Km²; Ngòi My dài 10 Km, diện tích lưu vực 27 Km².

+ Hệ thống Ngòi Hút có diện tích lưu vực thuộc Văn Chấn 397 Km² gồm nhiều suối nhỏ.

Các hệ thống ngòi suối của huyện đều bắt nguồn từ núi cao, độ dài ngắn nên độ dốc lớn, ngoài tưới tiêu, phục vụ sản xuất nông nghiệp, sinh hoạt và đời sống của nhân dân, còn có tiềm năng lớn về thủy điện.

- **Nguồn nước ngầm:** Đến nay chưa có công trình nghiên cứu nào, đánh giá tiềm năng, trữ lượng nguồn nước ngầm của huyện Văn Chấn. Tuy nhiên theo cấu trúc địa chất của toàn vùng cho thấy mức độ chứa nước ngầm không nhiều, lưu lượng 0,1 - 0,5 lít/ giây.

2.3. Tài nguyên khoáng sản

Về cấu trúc địa chất qua các tài liệu khảo sát lịch sử, Văn Chấn có các loại trầm tích Xerisit, Octphia, Tufhongen núi lửa và á núi lửa liên quan đến sự hình thành các loại khoáng sản: Than, sắt, chì, kẽm, đồng, vàng, đất hiếm, thạch anh...nhưng chưa được điều tra đầy đủ về trữ lượng và chất lượng.

- *Nhóm khoáng sản kim loại:* Nhiều nhất là sắt, phân bố ở xã Sùng Đô, Nậm Búng, khu Làng My ... trữ lượng vài chục triệu tấn, nhưng hàm lượng sắt không cao. Ngoài ra, còn có chì, kẽm ở xã Tú Lệ và một số khoáng sản khác như đồng, vàng...

- *Nhóm khoáng sản vật liệu xây dựng:* Nguồn khoáng sản này phân bố tương đối đồng đều trên toàn địa bàn huyện bao gồm: đá vôi, cát, đá, sỏi...phục vụ cho sự phát triển công nghiệp và xây dựng kết cấu hạ tầng của địa phương.

- *Nhóm khoáng sản năng lượng:* Văn Chấn có nguồn khoáng sản năng lượng không lớn, nằm rải rác ở một số xã như sau: than đá ở xã Suối Quyền,

Thượng Bằng La, Nậm Lành. Điều kiện khai thác thuận lợi, hiện đang được khai thác để sản xuất vật liệu xây dựng và sản xuất chế biến chè.

- *Nhóm nước khoáng*: Văn Chấn có điểm nước khoáng ở Thị trấn Sơn Thịnh và các xã Gia Hội, Sơn Lương, Tú Lệ. Qua điều tra nghiên cứu tại các điểm cho thấy.

+ Nước khoáng nóng Thị trấn Sơn Thịnh: Thuộc dạng nước khoáng dinh dưỡng, đang được điều tra phân tích.

Khoáng sản của Văn Chấn phong phú và đa dạng nhưng chưa được thăm dò kỹ lưỡng, việc khai thác và quản lý chưa tốt dẫn đến tổn thất tài nguyên và dễ gây ô nhiễm môi trường sinh thái. Mục tiêu của thời gian tới cần đầu tư cho công tác điều tra, quản lý khai thác có kế hoạch phù hợp với từng thời kỳ phát triển kinh tế – xã hội của huyện một cách hợp lý và có hiệu quả nhất.

Mục tiêu của thời gian tới cần đầu tư cho công tác điều tra, quản lý khai thác, có kế hoạch khai thác phù hợp với từng thời kỳ phát triển kinh tế - xã hội của huyện một cách hợp lý và có hiệu quả nhất.

2.4. Danh lam, thắng cảnh và di tích lịch sử văn hoá

Là một huyện miền núi, một địa danh lịch sử lâu đời, có vị trí địa lí thuận lợi, điều kiện tự nhiên đa dạng, truyền thống văn hóa phong phú, giàu bản sắc. Văn Chấn có nhiều cảnh đẹp như: Bản Hóc, khu du lịch sinh thái Suối Giàng với văn hoá truyền thống của người H'Mông vẫn giữ nguyên nét đẹp thuần khiết của văn hoá bản địa và rừng chè Shan tuyết cổ thụ hàng trăm năm tuổi. Văn Chấn có đèo Lũng Lô nổi tiếng trong kháng chiến chống Pháp, những sản vật như: Nếp Tú Lệ, gạo Mường Lò, chè cổ thụ tuyết shan Suối Giàng,... là điều kiện để phát triển ngành du lịch. Tuy nhiên do kinh tế chưa phát triển mạnh, cơ sở hạ tầng còn thiếu, dẫn đến việc đầu tư không đồng bộ nên chưa phát huy được tiềm năng thế mạnh của địa phương. Trong những năm tới, với chính sách " *Mở cửa* " thu hút đầu tư nhiều thành phần kinh tế. Ngành du lịch Văn Chấn sẽ phát triển nối liền với các tuyến du lịch của tỉnh bạn trong chương trình du lịch về cội nguồn gồm tỉnh Yên Bái, tỉnh Phú Thọ và tỉnh Lào Cai, chương trình du lịch khám phá dãy Hoàng Liên...

3. Dân số:

Dân cư phân bố không đồng đều giữa các vùng trong huyện, dân số 118.195 nghìn người với 24 đơn vị hành chính cấp xã (21 xã và 03 thị trấn).

Toàn huyện Văn Chấn có 18 dân tộc, trong đó có 13 dân tộc chủ yếu sinh sống trên địa bàn, với nhiều tập quán, bản sắc văn hóa phong phú và đa dạng.

Biểu 1. Thông tin dân sinh cơ bản của các xã/thị trấn (năm 2021)

STT	Đơn vị (xã/thị trấn)	Diện tích (km²)	Dân số (người)	Mật độ dân số (người/km²)
1	TTNT Liên Sơn	11,27	5.135	456
2	TTNT Trần Phú	18,99	5.765	304
3	Tú Lệ	28,67	6.306	220
4	Nậm Búng	96,43	3.702	38
5	Gia Hội	38,04	6.203	163
6	Sùng Đô	40,76	2.473	61
7	Nậm Mười	26,83	3.586	134
8	An Lương	68,0	3.814	56
9	Nậm Lành	78,78	3.562	45
10	Sơn Lương	21,04	3.224	151
11	Suối Quyền	34,78	1.668	48
12	Suối Giàng	60,34	2.963	49
13	Nghĩa Sơn	9,55	1.552	162
14	Suối Bu	26,66	2.205	83
15	Sơn Thịnh	30,39	8.723	287
16	Đại Lịch	43,43	4.117	95
17	Đồng Khê	22,85	5.336	234
18	Cát Thịnh	169,11	9.287	55
19	Tân Thịnh	29,88	6.116	205
20	Chấn Thịnh	47,23	7.132	151
21	Bình Thuận	55,51	5.762	104
22	Thượng Bằng La	92,62	8.278	89
23	Minh An	33,10	3.963	120
24	Nghĩa Tâm	44,49	7.323	165
Tổng số		1.129,12	118.195	105

2. Đặc điểm và tình hình thiên tai trên địa bàn

2.1. Thông tin tình hình thiên tai trên địa bàn

Theo thống kê hàng năm và theo ghi nhận, phân tích chuỗi số liệu quan trắc về tình hình thiên tai trên địa bàn huyện thời gian qua, trên địa bàn huyện thường xảy ra các loại hình thiên tai như: Bão, áp thấp nhiệt đới; mưa lớn; lốc, dông sét, mưa đá; lũ, ngập lụt; lũ quét; sạt lở đất; hạn hán; rét hại; sương muối.

Các loại hình thiên tai gây ảnh hưởng và thiệt hại về người, nhà cửa, tài sản của nhà nước, nhân dân và các loại cây trồng vật nuôi. Thông tin thu thập, tổng hợp như sau:

Bảng 2 - Tình hình thiên tai xảy ra trên địa bàn huyện.

TT	Thiên tai	Thời gian xảy ra trong năm	Khu vực bị ảnh hưởng	Thiệt hại	Bài học kinh nghiệm	Ghi chú
1	Bão, ATNĐ	Tháng 4-T10	Toàn huyện	Thiệt hại về người, nhà cửa, tài sản của nhà nước, nhân dân và diện tích sản xuất nông nghiệp.	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng kế hoạch PCTT cần cụ thể, chi tiết và sát thực... - Cảnh báo sớm - Tổ chức di dời dân - Chằng chống nhà cửa - Tổ chức thu hoạch sớm - Kê cao đồ đạc - Chặt tỉa cành cây 	
2	Mưa lớn	Tháng 3- T9	Toàn huyện	- Chết; thiệt hại nhà cửa, tài sản của nhà nước, nhân dân và diện tích cây cối hoa màu, thủy sản.	<ul style="list-style-type: none"> Xây dựng kế hoạch PCTT cụ thể, chi tiết và sát thực... - Cảnh báo sớm - Tổ chức di dời dân - Tổ chức thu hoạch sớm - Kê cao đồ đạc 	
3	Lốc, sét, Mưa đá	Tháng 3-T6	Toàn huyện	Sập, hư hỏng nhà cửa, công trình công cộng. - Chết, giảm năng suất cây trồng, vật nuôi	<ul style="list-style-type: none"> Xây dựng kế hoạch PCTT cụ thể, chi tiết và sát thực... - Cảnh báo sớm - Chằng, trồng nhà cửa. - Chặt tỉa cành cây 	
4	Lũ, ngập lụt	Tháng 4-T8	Nghĩa Tâm, Cát Thịnh, Sơn Thịnh	Trôi, ngập nhà cửa, tài sản, cây cối, hoa màu	<ul style="list-style-type: none"> Xây dựng kế hoạch PCTT cần cụ thể, chi tiết và sát thực... - Cảnh báo sớm - Tổ chức di dời dân - Tổ chức thu hoạch sớm - Kê cao đồ đạc 	
5	Lũ quét	Tháng 4-T6	Sơn Lương, Nậm Mười, Sùng Đô, Tú Lệ, Cát Thịnh, Chấn Thịnh, Đồng Khê	Trôi nhà cửa, tài sản, cây trồng, vật nuôi	<ul style="list-style-type: none"> Xây dựng kế hoạch PCTT cần cụ thể, chi tiết và sát thực... - Cảnh báo sớm - Tổ chức di dời dân - Tổ chức thu hoạch sớm - Khơi thông dòng chảy - Cắm chốt phá rừng bừa bãi 	
6	Sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy:	Tháng 3-T8	Toàn huyện	Chết người; sập nhà; hư hỏng nhà, tài sản; Vùi lấp cây cối hoa màu,	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng kế hoạch PCTT cần cụ thể, chi tiết và sát thực... - Cảnh báo sớm 	

				vật nuôi	- Tổ chức di dời dân - Xây kè và các công trình phòng chống sạt lở
7	Nắng nóng	Tháng 5–T6	Toàn huyện	Chết và giảm năng suất cây cối hoa màu, vật nuôi	- Xây dựng kế hoạch PCTT cần cụ thể, chi tiết và sát thực... - Cảnh báo sớm - Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp
8	Hạn hán	Tháng 1, 2, 11, 12	Toàn huyện	Chết và giảm năng suất cây cối hoa màu, vật nuôi	- Xây dựng kế hoạch PCTT cần cụ thể, chi tiết và sát thực... - Cảnh báo sớm - Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp - Xây dựng kế hoạch điều tiết nước hợp lý
9	Rét hại, sương muối	Tháng 1, 2, 11, 12	Toàn huyện	Cây cối hoa màu, vật nuôi	- Xây dựng kế hoạch PCTT cần cụ thể, chi tiết và sát thực... - Cảnh báo sớm - Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp - Xây dựng kế hoạch đối với các loại cây trồng, vật nuôi

2.2. Tài liệu phục vụ xây dựng phương án ứng phó thiên tai theo từng cấp độ rủi ro thiên tai

- Để xây dựng được phương án ứng phó thiên tai đảm bảo hiệu quả và căn cứ trên các tài liệu khoa học, trước khi xây dựng phương án phải tiến hành thu thập các tài liệu phục vụ xây dựng phương án bao gồm:

- Báo cáo phát triển kinh tế - xã hội huyện Văn Chấn.
- Niên giám thống kê huyện Văn Chấn
- Sơ đồ phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn huyện.
- Kế hoạch phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

- Báo cáo tổng kết công tác phòng chống thiên tai các năm của huyện Văn Chấn

3. Đánh giá rủi ro thiên tai theo từng cấp độ rủi ro thiên tai

3.1. Đánh giá thiên tai

Biểu 3. Đánh giá thiên tai

Loại hình thiên tai	Cấp độ RRTT lớn nhất	Dấu hiệu cảnh báo	Thời gian cảnh báo	Thời đoạn xảy ra	Tần xuất xuất hiện (Số đợt diễn ra/năm)	Thời điểm xuất hiện	Địa điểm
Bão, ATNĐ	3	Dự báo thời tiết	3 ngày	3-4 ngày	3-4 đợt	Tháng 4 - 9	Toàn huyện
Mưa lớn	1	Dự báo thời tiết	2 ngày	2-3 ngày	5-7 đợt	Tháng 3 - 8	Toàn huyện
Lốc Sét. Mưa đá	2	Dự báo thời tiết	1 ngày	15- 30 phút	- Lốc 3-6 đợt -Sét 8-15 đợt - Mưa đá 1-3 đợt	Tháng 3 - 6	Toàn huyện
Lũ, ngập lụt	3	Lượng mưa lớn, kéo dài	2 ngày	2-4 ngày	2-4 đợt	Tháng 4 – T8	Cát Thịnh, TTNT Trần Phú, Nghĩa Tâm, Sơn Thịnh
Lũ quét, lũ ống	1	Mưa to	1 ngày	10- 30 phút	2-4 đợt	Tháng 4 – T10	Sơn Lương, Nậm Mười, Sùng Đô, Tú Lệ, Cát Thịnh, Chấn Thịnh, Đồng Khê, An Lương
Sạt lở đất	1	Đất ngậm nước nhiều, có vết nứt	1 ngày	1 giờ	2-5 đợt	Tháng 3-T10	TTNT Liên Sơn, Tú Lệ, Sùng Đô, Nậm Mười, Suối Quyền, Suối Giàng
Nắng nóng	1	Nhiệt độ cao	2 ngày	2 – 7	1-3 đợt	Tháng	Toàn huyện

				ngày		5-T6	
Hạn hán	1	Nắng nóng kéo dài, nhiều ngày không có mưa	7 ngày	1 – 3 tháng	1-2 đợt	Tháng 1, 2, 11, 12	Toàn huyện
Rét hại. Sương muối	2	Dự báo thời tiết	3 ngày	2 – 7 ngày	1-3 đợt	Tháng 1, 2, 3, 11, 12	Toàn huyện (đặc biệt chú ý các xã như: Suối Giàng, Sùng Đô, Nậm Mười, Tú Lệ, Nậm Búng

(Cấp độ rủi ro thiên tai được quy định tại Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ).

3.2. Đánh giá năng lực ứng phó thiên tai

1. Lực lượng.

* Lực lượng tại chỗ gồm:

- Lực lượng đội xung kích PCTT cấp xã : 1.680 người (70 người/xã)
- Cán bộ các ban, ngành, đoàn thể xã : 20 đ/c.
- Nhân dân : 50 người.

* Lực lượng khắc phục hậu quả: 332 đ/c gồm:

- Quân sự : 10 đ/c.
- Công an huyện : 30 đ/c.
- Các ban ngành, đoàn thể huyện : 30 đ/c.
- 2 Trung đội DQCEĐ huyện : 62 đ/c.
- Cán bộ và nhân dân : 200 người.

* Lực lượng bảo vệ, tuần tra gồm:

- Công an huyện (mỗi xã) : 03 đ/c.
- Dân quân tại chỗ : 06 đ/c.
- Công an viên : 06 đ/c.

* Lực lượng bảo đảm: 09 đ/c gồm:

- Trung tâm Y tế huyện : 06 đ/c.
- Trạm Y tế xã : 03 đ/c.

* Lực lượng dự bị: 1.198 đ/c:

- Sẵn sàng huy động Đại đội dự bị động : 1.198 đ/c
viên và các trung đội trực thuộc của huyện

Căn cứ vào tình hình thiên tai xảy ra trên địa bàn huyện về phạm vi và mức độ thiệt hại mà Ban chỉ huy PCTT-TKCN huyện sẽ điều chỉnh lực lượng, phương tiện tăng cường trên các hướng cho phù hợp.

2. Phương tiện, trang thiết bị

Biểu 4: Bảng thống kê Phương tiện, trang thiết bị, vật tư tại chỗ

TT	Danh mục phương tiện trang thiết bị	Đơn vị	Huyện	Huy động các xã, thị trấn	Tổng cộng
1	Xe tải các loại	chiếc	13	92	105
2	Xe cứu thương	chiếc	2		2
3	Nhà bạt các loại	Bộ	10		10
4	Máy xúc	chiếc	4	27	31
5	Máy bơm	máy		10	10
6	Máy bộ đàm	máy			
7	Máy phát điện	máy	1	5	6
8	Phao tròn cứu sinh	cái	40	35	75
9	Áo phao	cái	40	73	113
10	Đèn pin	cái	10	200	210
11	Loa tay, ...	cái	4	21	25
12	Cuốc, xẻng, xà beng	cái	5	72	77
13	Ky, cáng, bao tải	cái	15	117	132
14	Dụng cụ đo mưa	cái		21	21

15	Trạm đo mưa tự động	Trạm	1	2	3
16	Bản đồ theo dõi áp thấp	cái	2		2
17	Thiết bị cảnh báo mực nước lũ cho các ngầm tràn kèm theo cột cảnh báo ATGT	Bộ		3	3
18	Trạm đo mưa tự động	Bộ		5	5
19	Thiết bị cảnh báo mực nước lũ cho các ngầm tràn kèm theo cột cảnh báo ATGT	Bộ		3	3
20	Thiết bị cảnh báo lượng mưa tự động và loa cầm tay	Bộ		21	21
21	Trạm phát thanh	Trạm		24	24
22	Xăng, dầu	Lít	5.500		
23	Tấm lợp Proximãng	Tấm	2.500		
24	Gạo các loại	Tấn	50		
25	Mỳ tôm, lương khô, nước, ...	Thùng	7800		

Căn cứ vào tình hình thiên tai xảy ra trên địa bàn huyện về phạm vi và mức độ thiệt hại mà Ban chỉ huy PCTT-TKCN huyện sẽ điều chỉnh lực lượng, phương tiện tăng cường trên các hướng cho phù hợp.

*** Dự kiến các vùng trọng điểm và có nguy cơ cao**

- Khi có bão (hoàn lưu bão), dông, lốc: thì hầu hết các xã, thị trấn trong huyện bị ảnh hưởng, tuy nhiên tùy thuộc vào phân bố dân cư, tình trạng nhà an toàn, sử dụng đất thì mức độ ảnh hưởng khác nhau. Một số xã hay xảy ra như: Tú Lệ, Nậm Búng, Nậm Lành, Nghĩa Sơn, Cát Thịnh, Chấn Thịnh, Thượng Bằng La.

- Sạt lở đất, lũ quét xảy ra ở 22/34 xã, thị trấn; các công trình đang thi công xây dựng trên địa bàn, các hồ, đập chứa nước,...

- Hạn hán: thường xảy ra tại 04 xã như: TTNT Liên Sơn, Nậm Lành, Sơn Thịnh, Đồng Khê.

- Băng giá, rét hại: Xảy ra tại các xã Tú Lệ, Nậm Búng, Gia Hội, Sùng Đô, Nậm Mười, An Lương, Nậm Lành, Suối Giàng...

Bảng 6. Thống kê hộ có nguy cơ thiên tai trên địa bàn huyện Văn Chấn

TT	Họ và tên	Tổng số hộ bị ảnh hưởng	Vùng nguy cơ					Ghi chú
			Lũ quét	Nguy cơ sạt lở đất đá	Ven các taluy	Sườn đồi	Ngập lụt	
	Tổng cộng	634	123	391	49	63	8	
1	Xã Tân Thịnh	16	5	11				
2	Xã Nậm Mười	8	1	5	2			
3	Xã Đại Lịch	98	4	90	1		3	
4	TTNT Trần Phú	29	15	14				
5	Xã Nậm Lành	11		10		1		
6	Xã Thượng Bằng La	25	1		4	19	1	
7	Xã Nghĩa Sơn	26	1		5	20		
8	Xã Tú lệ	54	28	15	5	4	2	
9	Xã Suối Quyền	9	9					
10	Xã Cát Thịnh	16	5	11				
11	Xã Suối Bu	21	2	15	2	1	1	
12	Xã Bình Thuận	119		110	3	6		
13	TT Sơn Thịnh	22	3	15	1	2	1	
14	Xã An Lương	17	8	9				
15	Xã Nghĩa Tâm	8	3	4	1			
16	Xã Nậm Búng	17	3	7	5	2		
17	Xã Gia Hội	3	3					
18	Xã Đồng Khê	27	21	5	1			
19	Xã Sùng Đô	108	11	70	19	8		

II. Cơ sở pháp lý, mục đích yêu cầu của Phương án

1. Cơ sở pháp lý

Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 ngày 19/6/2013 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống thiên tai và Luật đê điều;

Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai;

Quyết định số 02/QĐ-TWPCCT, ngày 18/2/2020 của Ban chỉ đạo Trung ương về phòng chống thiên tai về Ban hành Sổ tay hướng dẫn xây dựng phương án ứng phó tương ứng với các cấp độ rủi ro thiên tai.

2. Mục đích

Hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra, đặc biệt là thiệt hại về người, tài sản và các công trình cơ sở hạ tầng... để kịp thời di dời, sơ tán người, tài sản đến nơi an toàn.

3. Yêu cầu

- Tất cả các cấp từ huyện đến xã, các ngành thành viên quán triệt và thực hiện nghiêm túc phương châm “bốn tại chỗ” (chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ) và nguyên tắc “phòng ngừa chủ động, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và hiệu quả”.

- Người dân theo dõi chặt chẽ diễn biến của thiên tai, nghiêm chỉnh chấp hành các mệnh lệnh, hướng dẫn, cảnh báo của chính quyền, cơ quan chức năng; đồng thời chủ động, nâng cao ý thức tự giác tham gia cùng chính quyền, ban, ngành, đoàn thể ở địa phương trong công tác phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra.

III. Nội dung phương án

1. Mục tiêu

1.1 Mục tiêu chung

a. Huy động mọi nguồn lực để chủ động ứng phó có hiệu quả trước mọi tình huống thiên tai có thể xảy ra trên địa bàn huyện, từ đó hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về người, tài sản, phá hoại tài nguyên thiên nhiên, môi trường, di sản văn hóa, cơ sở hạ tầng và các công trình trọng yếu do thiên tai gây ra; góp phần quan trọng phát triển bền vững kinh tế - xã hội của huyện.

b. Các ngành, các địa phương trên địa bàn huyện trên cơ sở phương án tổng thể của huyện, chủ động xây dựng phương án, kế hoạch của địa phương mình sát với tình hình thực tế của địa phương nhằm ứng phó kịp thời, đạt hiệu quả với từng tình huống mà thiên tai gây ra.

1.2. Mục tiêu cụ thể

a. Nâng cao năng lực ứng phó với rủi ro thiên tai như: Bão, lũ, mưa lớn, lốc, sét, hạn hán, rét đậm rét hại, sương muối, động đất, sạt lở đất và các hiện tượng khí tượng thủy văn nguy hiểm.

b. Đảm bảo 100% cán bộ chính quyền địa phương các cấp trực tiếp làm công tác phòng, chống thiên tai được tập huấn, nâng cao năng lực và trình độ về công tác phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai. Tuyên truyền phổ biến đến từng cấp, ngành và nhân dân trong huyện biết mức độ nguy hiểm của thiên tai kết hợp với các hình thức thời tiết khác có thể gây ra trên địa bàn huyện để từ đó có các phương pháp phòng tránh, sơ tán kịp thời. Nâng cao nhận thức của cộng đồng trong công tác quản lý rủi ro thiên tai, nhất là ứng phó kịp thời với những thiên tai có cấp độ mạnh và siêu mạnh có thể xảy ra trên địa bàn huyện.

c. Các ngành thành viên, các địa phương thực hiện việc xây dựng phương án ứng phó với các loại hình và cấp độ rủi ro của thiên tai cụ thể, chi tiết sát thực tế địa phương mình, ngành mình; từ đó tổ chức thực hiện tốt phương án ứng phó cụ thể, có hiệu quả với các loại hình thiên tai theo cấp độ rủi ro, nhất là những loại hình thiên tai có cấp độ mạnh, nguy hiểm có thể xảy ra trên địa huyện. Thực hiện có hiệu quả phương châm “4 tại chỗ”; hoàn thành việc di dời, sắp xếp và ổn định đời sống nhân dân vùng thường xuyên xảy ra thiên tai.

d. Bảo đảm an toàn cho hệ thống hồ chứa, đặc biệt là hệ thống hồ chứa nước lớn, các hồ gần nơi khu dân cư đông đúc hoặc gần nơi cơ sở chính trị, kinh tế, văn hóa, an ninh, quốc phòng quan trọng ở hạ du.

đ. Đảm bảo giao thông được thông suốt trong mọi tình huống; hoàn thành hệ thống thông tin liên lạc từ cấp huyện đến cấp xã.

e. Đảm bảo an toàn môi trường về đất, nước; an toàn vệ sinh dịch tễ, khống chế dịch bệnh sau khi thiên tai đi qua.

g. Khắc phục và phục hồi kịp thời về sản xuất nông - công nghiệp trên địa bàn huyện khi thiên tai qua đi; ổn định đời sống nhân dân trên địa bàn.

2. Phương châm ứng phó thiên tai

Phương án ứng phó thiên tai phải thực hiện theo phương châm “04 tại chỗ” đáp ứng mục tiêu “ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và hiệu quả”.

3. Nội dung phương án ứng phó thiên tai theo từng cấp độ rủi ro

3.1. Sử dụng lực lượng, phương tiện:

a) Lực lượng:

* Lực lượng tại chỗ:

- Dân quân tại chỗ, dân quân cơ động của xã, thị trấn
- Huy động nhân dân tại địa bàn các khu vực bị ảnh hưởng
- Lực lượng xung kích: 69-70 người/xã, thị trấn (24/24 xã, thị trấn)

* Lực lượng cơ động của huyện: khi có tình huống xảy ra huyện sẽ điều động lực lượng đến các khu vực để tăng cường hỗ trợ gồm:

Lực lượng vũ trang huyện tổ chức biên chế gồm:

* Cơ quan Ban CHQS huyện, quân số = 43 đồng chí.

Trang bị PCTT và TKCN hiện có gồm: Áo phao, phao tròn, nhà bạt, dây móc cứu nạn, cuốc, xẻng và một số trang bị khác.

* Lực lượng DQTV toàn huyện: 30 đơn vị (DQ = 24, TV = 6), quân số = 1989 đồng chí (DQ = 1905 đ/c, TV = 84 đ/c). Trong đó có:

- Lực lượng cơ động: Có 26b, (huyện có 2b = 62 đ/c; mỗi xã, thị trấn có 1b, quân số = 31 đồng chí; tổng = 806đ/c.

- Lực lượng tại chỗ:

+ Dân quân: Mỗi thôn bản, tổ dân phố có 1 tổ: 3 đ/c = 639đ/c.

+ Tự vệ: Có 2b, 4a trực thuộc.

Sẵn sàng cơ động thực hiện nhiệm vụ PCTT và TKCN.

- Trang bị PCTT - TKCN hiện có của các đơn vị DQTV: Các xã, thị trấn trọng điểm xảy ra lũ ống, lũ quét, vùng ngập lụt được trang bị áo phao, phao cứu đuối, dây móc cứu nạn... Trang bị PCTT - TKCN của các đơn vị DQTV còn lại chủ yếu là các trang bị hiện có trong nhân dân (bè, mảng, cuốc, xẻng...) sẵn sàng huy động để thực hiện nhiệm vụ PCTT - TKCN.

* Lực lượng DBĐV: Có 2d DBĐV và các trung đội trực thuộc của tiểu đoàn quân số = 1.198 đ/c.

Tổ chức cBB1/ dBB1 DBĐV của huyện sẵn sàng cơ động thực hiện nhiệm vụ PCTT - TKCN.

Trang bị PCTT - TKCN của đơn vị DBĐV chủ yếu là các trang bị hiện có trong nhân dân (Bè, mảng, cuốc, xẻng...) sẵn sàng huy động để thực hiện nhiệm vụ PCTT - TKCN.

b) Phương tiện

* Phương tiện tại chỗ: Các xã, thị trấn huy động tối đa phương tiện trên địa bàn xã như ô tô tải 2-3 chiếc, máy xúc từ 01 cái trở lên, xe cải tiến, bè mảng, phao bơi, dây thừng, cuốc, xẻng ...

* Phương tiện của huyện huy động:

- Phương tiện vận tải ở các xã, thị trấn không bị ảnh hưởng thiên tai.
- Phương tiện của Quân đội và doanh nghiệp trên địa bàn huyện.
- Phương tiện chi viện của tỉnh.

c) Khu vực tập kết lực lượng, phương tiện

- Lực lượng dự bị động viên: tại hội trường nhà văn hóa huyện
- Lực lượng dân quân: Tại UBND, sân vận động các xã, thị trấn.
- Phương tiện của huyện: tại sân vận động huyện
- Phương tiện của các xã, thị trấn: tại UBND, sân vận động, sân trường

3.2. Phương án ứng phó với Bão, ATNĐ, Mưa lớn, lũ, ngập lụt

Do ảnh hưởng của bão và ATNĐ, trên địa bàn huyện xảy ra mưa lớn kéo dài trong nhiều ngày gây mưa lớn trên địa bàn huyện, lượng nước từ các đầu nguồn chảy về gây ngập lụt tại xã Cát Thịnh.

* **Cơ quan chỉ đạo:** Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và TKCN huyện.

* **Cơ quan chỉ huy:**

- Huyện: Ủy ban nhân dân huyện, phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (cơ quan thường trực) phối hợp với Ban Chỉ huy Quân sự huyện, Công an huyện và các Ban, ngành liên quan.

- Xã - thị trấn: Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

* **Phương án ứng phó**

- Cơ quan thường trực Ban chỉ huy PCTT - TKCN huyện cập nhập kịp thời diễn biến của bão, áp thấp nhiệt đới, mưa, lũ; từ đó chủ động ban hành các công điện, lệnh đến các cấp, các ngành từ huyện đến cơ Phòng về ứng phó với mưa bão và ngập lụt với thời gian trước 24 giờ.

- Chủ động sơ tán người, tài sản của nhà nước và nhân dân ra khỏi khu vực nguy hiểm, nơi không đảm bảo an toàn; tập trung triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn cho người, đặc biệt là những đối tượng dễ bị tổn thương trong tình huống thiên tai khẩn cấp.

- Thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn đối với nhà cửa, bệnh viện, trường học, kho tàng, công trình công cộng và đảm bảo an ninh quốc phòng.

- Kiểm tra, phát hiện sự cố và xử lý công trình phòng chống thiên tai, công trình trọng điểm về kinh tế, an ninh, quốc phòng.

- Giám sát, hướng dẫn và thực hiện đồng bộ các biện pháp ngăn chặn người, phương tiện đi vào khu vực nguy hiểm trên suối, các tuyến đường ngầm tràn bị ngập sau, khu vực có nguy cơ lũ, ngập lụt.

- Tổ chức trực ban 24/24 giờ, Đảm bảo giao thông và thông tin liên lạc đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, chỉ huy công tác phòng chống thiên tai.

- Thực hiện hoạt động tìm kiếm cứu nạn theo phương châm “ Cứu người trước, cứu tài sản sau ”, cứu chữa người bị thương, hỗ trợ lương thực, thuốc men chữa bệnh

- Bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản của Nhà nước và nhân dân tại khu vực xảy ra thiên tai.

- Huy động khẩn cấp và tuân thủ quyết định chỉ đạo, huy động khẩn cấp về nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm để kịp thời ứng phó với thiên tai.

- Khôi phục sản xuất, nhanh chóng khắc phục ô nhiễm môi trường, dịch bệnh... ổn định đời sống nhân dân ngay sau khi thiên tai, bão lũ đi qua.

- Tổng hợp, đánh giá tình hình thiệt hại do thiên tai; báo cáo và đề xuất chính sách hỗ trợ kịp thời.

3.3. Phương án ứng phó với lũ quét

Do ảnh hưởng của mưa lớn kéo dài nhiều ngày, lượng mưa trong 24h trên 200mm, đất sườn tàn tích; độ dốc cao trên 25%; thời gian mưa trước đó trên 2 ngày có xảy ra lũ quét tại khu vực các xã Nậm Mười, Sùng Đô, Sơn Lương, Nậm Lành, Tú Lệ, Gia Hội, Nậm Búng; lượng nước từ các đầu nguồn chảy về gây lũ ống, lũ quét tại các xã Tú Lệ, Sơn Lương làm thiệt hại về người và tài sản và diện tích lúa, hoa màu của nhiều hộ gia đình.

* **Cơ quan chỉ đạo:** Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và TKCN huyện.

* **Cơ quan chỉ huy:**

- Huyện: Ủy ban nhân dân huyện, phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (cơ quan thường trực) phối hợp với Ban Chỉ huy Quân sự huyện, Công an huyện và các Ban, ngành liên quan.

- Xã - thị trấn: Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

* **Phương án ứng phó**

- Cơ quan thường trực Ban chỉ huy PCTT - TKCN huyện cập nhập kịp thời diễn biến tình hình mưa, lũ; từ đó chủ động ban hành các công điện, lệnh đến các cấp, các ngành từ huyện đến cơ Phòng về ứng phó với lũ ống, lũ quét với thời gian trước 24 giờ.

- Chủ động sơ tán người, tài sản của nhà nước và nhân dân ra khỏi khu vực nguy hiểm, nơi không đảm bảo an toàn; tập trung triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn cho người, đặc biệt là những đối tượng dễ bị tổn thương trong tình huống thiên tai khẩn cấp.

- Thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn đối với nhà cửa, bệnh viện, trường học, kho tàng, công trình kinh tế và an ninh quốc phòng.

- Kiểm tra, phát hiện sự cố và xử lý công trình phòng chống thiên tai, công trình trọng điểm về kinh tế, an ninh, quốc phòng.

- Giám sát, hướng dẫn và thực hiện đồng bộ các biện pháp ngăn chặn người, phương tiện đi vào khu vực nguy hiểm trên suối, các tuyến đường ngầm tràn, khu vực có nguy cơ lũ quét.

- Tổ chức trực ban 24/24 giờ, Đảm bảo giao thông và thông tin liên lạc đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, chỉ huy công tác phòng chống thiên tai.

- Thực hiện hoạt động tìm kiếm cứu nạn theo phương châm “ Cứu người trước, cứu tài sản sau ”, cứu chữa người bị thương, hỗ trợ lương thực, thuốc men chữa bệnh

- Tình trạng khẩn cấp đề nghị cấp trên tăng cường lực lượng, phương tiện khắc phục hậu quả. Thường xuyên kịp thời báo cáo diễn biến tình hình về Ban chỉ đạo theo quy định.

- Bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản của Nhà nước và nhân dân tại khu vực xảy ra thiên tai.

- Huy động khẩn cấp và tuân thủ quyết định chỉ đạo, huy động khẩn cấp về nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm để kịp thời ứng phó với thiên tai.

- Khôi phục sản xuất, nhanh chóng khắc phục ô nhiễm môi trường, dịch bệnh... ổn định đời sống nhân dân ngay sau khi thiên tai, bão lũ đi qua.

- Tổng hợp, đánh giá tình hình thiệt hại do thiên tai; báo cáo và đề xuất chính sách hỗ trợ kịp thời.

3.4. Phương án sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy

Do ảnh hưởng của mưa lớn kéo dài nhiều ngày, lượng mưa trong 24h trên 300mm, đất sườn tàn tích; độ dốc cao trên 25%; thời gian mưa trước đó trên 2 ngày có xảy ra sạt lở đất tại khu vực các xã Sùng Đô, Nậm Mười, Suối Quyền, Suối Giàng, TTNT Trần Phú gây sụt lún, sạt lở đất đất làm thiệt hại về người và tài sản và diện tích lúa, hoa màu của nhiều hộ gia đình.

* **Cơ quan chỉ đạo:** Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và TKCN huyện.

* **Cơ quan chỉ huy:**

- Huyện: Ủy ban nhân dân huyện, phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (cơ quan thường trực) phối hợp với Ban Chỉ huy Quân sự huyện, Công an huyện và các Ban, ngành liên quan.

- Xã - thị trấn: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn.

**** Phương án ứng phó***

- Cơ quan thường trực Ban chỉ huy PCTT - TKCN huyện cập nhập kịp thời diễn biến của thời tiết nguy hiểm, từ đó chủ động ban hành các công điện, lệnh đến các cấp, các ngành từ huyện đến cơ Phòng về ứng phó với nguy cơ sạt lở ta luy, sụt lún do dòng chảy với thời gian trước 24 giờ.

- Chủ động sơ tán người, tài sản của nhà nước và nhân dân ra khỏi khu vực nguy hiểm, nơi không đảm bảo an toàn; tập trung triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn cho người, đặc biệt là những đối tượng dễ bị tổn thương trong tình huống thiên tai khẩn cấp.

- Thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn đối với nhà cửa, bệnh viện, trường học, kho tàng, công trình kinh tế và an ninh quốc phòng.

- Kiểm tra, phát hiện sự cố và xử lý công trình phòng chống thiên tai, công trình trọng điểm về kinh tế, an ninh, quốc phòng.

- Giám sát, hướng dẫn và thực hiện đồng bộ các biện pháp ngăn chặn người, phương tiện đi vào khu vực nguy hiểm, có nguy cơ sạt đất.

- Tổ chức trực ban 24/24 giờ, Đảm bảo giao thông và thông tin liên lạc đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, chỉ huy công tác phòng chống thiên tai.

- Thực hiện hoạt động tìm kiếm cứu nạn theo phương châm “ Cứu người trước, cứu tài sản sau ”, cứu chữa người bị thương, hỗ trợ lương thực, thuốc men chữa bệnh

- Tình trạng khẩn cấp đề nghị cấp trên tăng cường lực lượng, phương tiện khắc phục hậu quả. Thường xuyên kịp thời báo cáo diễn biến tình hình về Ban chỉ đạo theo quy định.

- Bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản của Nhà nước và nhân dân tại khu vực xảy ra thiên tai.

- Huy động khẩn cấp và tuân thủ quyết định chỉ đạo, huy động khẩn cấp về nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm để kịp thời ứng phó với thiên tai.

- Khôi phục sản xuất, nhanh chóng khắc phục ô nhiễm môi trường, dịch bệnh... ổn định đời sống nhân dân ngay sau khi thiên tai, bão lũ đi qua.

- Tổng hợp, đánh giá tình hình thiệt hại do thiên tai; báo cáo và đề xuất chính sách hỗ trợ kịp thời.

3.5. Phương án ứng phó dông lốc, sét, mưa đá

Do ảnh hưởng của các hiện tượng khí hậu cực đoan, xảy ra mưa to kèm theo giông lốc, sét, mưa đá tại khu vực các xã Tân Thịnh, Chấn Thịnh, Đại Lịch, Nghĩa Tâm, Minh An, Thượng Bằng La, Suối Bu, Đồng Khê làm người

bị thương, sập đổ nhà, tốc mái nhà dân, các công trình công cộng và gây thiệt hại nhiều nhà cửa và hoa màu.

*** Cơ quan chỉ đạo:** Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và TKCN huyện.

*** Cơ quan chỉ huy:**

- Huyện: Ủy ban nhân dân huyện, phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (cơ quan thường trực) phối hợp với Ban Chỉ huy Quân sự huyện, Công an huyện và các Ban, ngành liên quan.

- Xã - thị trấn: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn.

*** Phương án ứng phó**

- Cơ quan thường trực Ban chỉ huy PCTT - TKCN huyện chủ động cập nhật các bản tin cảnh báo sớm và ban hành các công điện, lệnh về chỉ đạo ứng phó với lốc sét và mưa đá tới các cấp, các ngành để chủ động phòng tránh.

- Căn cứ vào dự báo, cảnh báo, tính chất và diễn biến thực tế của từng loại thiên tai, chủ động triển khai biện pháp ứng phó phù hợp với tình huống cụ thể.

3.6. Phương án ứng phó với nắng nóng, hạn hán

Do thời tiết cực đoan, nắng nóng kéo dài, nhiều ngày không có mưa dẫn đến tình trạng hao hụt lượng nước mặt, gây hạn hán hầu hết tại các khu vực trên địa bàn huyện. Đây là loại hình thiên tai với thời gian kéo dài, chủ yếu gây thiệt hại tới sản xuất, cây trồng vật nuôi.

*** Cơ quan chỉ đạo:** Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và TKCN huyện.

*** Cơ quan chỉ huy:**

- Huyện: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với phòng Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan, ban, ngành liên quan.

- Xã - thị trấn: Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

*** Lực lượng ứng cứu:** Công ty TNHH nhà nước một thành viên Nghĩa Văn, Quân đội, Công an, đoàn thanh niên, dân quân tự vệ và các lực lượng khác của huyện, xã, thị trấn.

*** Phương án ứng phó**

- Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện (Cơ quan Thường trực Ban chỉ huy PCTT&TKCN huyện) cập nhật kịp thời các bản tin dự báo trung hạn, dài hạn tới các cấp, các ngành về tình hình hạn hán để từ đó có phương án điều chỉnh cơ cấu cây trồng, vật nuôi, cơ cấu mùa vụ phù hợp với tình hình hạn hán;

- Công ty TNHH Nghĩa Văn:

+ Xây dựng kế hoạch quản lý chặt chẽ nguồn nước, áp dụng các biện pháp tưới tiết kiệm, ưu tiên đảm bảo cấp đủ nước sinh hoạt cho người và gia súc; sử dụng nước tiết kiệm, chống thất thoát nước;

+ Tiến hành nạo vét hệ thống kênh, mương, hệ thống các trục kênh tưới tiêu kết hợp đảm bảo thông thoáng; tính toán lắp đặt thêm hệ thống các trạm bơm đã chiến tại những vị trí thuận lợi về nguồn nước để nâng cao năng lực cấp nước cho hệ thống; linh hoạt điều phối, hòa mạng lưới cấp nước toàn tỉnh để hỗ trợ cho nhau (trạm bơm cấp nước bổ sung vùng diện tích tưới do hồ chứa phục vụ thiếu hụt nguồn nước và ngược lại);

- Ưu tiên cung cấp điện và vật tư, nhiên liệu cần thiết cho các trạm bơm.

3.7. Phương án ứng phó với rét hại, sương muối

Do thời tiết ngày càng khắc nghiệt và cực đoan, tình trạng rét hại, sương muối xảy ra thường xuyên hơn; phạm vi ảnh hưởng trên toàn huyện. Loại hình thiên tai này gây thiệt hại tới con người, sản xuất, cây trồng vật nuôi.

*** Cơ quan chỉ huy:**

- Huyện: Chủ tịch UBND, Trưởng Ban Chỉ huy PCTT & TKCNT huyện.

- Xã, thị trấn: Chủ tịch UBND, Trưởng Ban Chỉ huy PCTT và TKCN xã, thị trấn.

* **Lực lượng ứng cứu:** Phòng Nông nghiệp và PTNT chỉ đạo UBND các xã, thị trấn và các đơn vị có liên quan tham gia ứng cứu.

* **Phương tiện, trang thiết bị:** xe cứu hộ, các vật liệu che chắn, quây kín cho vật nuôi và các trang thiết bị khác.

*** Phương án xử lý**

- Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện (Cơ quan Thường trực Ban chỉ huy PCTT&TKCN huyện) chủ động cập nhật các bản tin cảnh báo sớm và ban hành các công điện, lệnh về chỉ đạo ứng phó với thiên tai rét hại, sương muối tới các cấp, các ngành để chủ động phòng tránh;

- Triển khai đồng bộ các biện pháp chống rét cho người, gia súc và cây trồng, đặc biệt cho đối tượng dễ bị tổn thương như người già, trẻ em, người khuyết tật;

- Triển khai biện pháp bảo vệ cây trồng phù hợp; nghiên cứu đề xuất giống cây trồng, vật nuôi thích nghi với điều kiện thời tiết khắc nghiệt:

+ Đối với cây trồng: Hướng dẫn nông dân không gieo trồng vào những ngày thời tiết xuống thấp dưới 13⁰C; áp dụng các quy trình kỹ thuật để đảm bảo phòng chống rét cho cây trồng.

+ Chủ động chuẩn bị giống dự phòng để gieo cấy bổ sung khắc phục khi có thiên tai xảy ra.

+ Tuyên truyền, vận động nhân dân chủ động phòng, chống đối rét cho đàn vật nuôi. Không sử dụng gia súc làm vật cày, kéo khi nhiệt độ ngoài trời

giảm dưới 13⁰C. Áp dụng các biện pháp kỹ thuật như che chắn, củng cố chuồng trại và tiêm phòng vắc xin, dự trữ thức ăn... để đảm bảo cho đàn vật nuôi.

- Sẵn sàng triển khai phương án khắc phục và phục hồi sản xuất sau thiên tai (chuẩn bị đủ cơ sở về giống cây trồng vật nuôi).

Phần thứ ba

PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Đối với thiên tai cấp độ 1:

1.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Trưởng ban Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp huyện:

- Có trách nhiệm trực tiếp chỉ huy và huy động nguồn lực theo thẩm quyền để ứng phó thiên tai trong trường hợp thiên tai cấp độ 1 xảy ra trong phạm vi từ hai xã trở lên hoặc khi nhận được yêu cầu trợ giúp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; chịu trách nhiệm thực hiện chỉ huy, chỉ đạo của các cơ quan chỉ đạo phòng chống thiên tai cấp trên.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện được quyền huy động các nguồn lực sau để ứng phó thiên tai:

+ Công an huyện, xã; Quân sự huyện, dân quân tự vệ, thanh niên, các tổ chức, cá nhân trên địa bàn và các tổ chức, cá nhân tình nguyện;

+ Vật tư, trang thiết bị, phương tiện của cấp huyện và các tổ chức, cá nhân trên địa bàn.

1.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp xã:

- Có trách nhiệm trực tiếp chỉ huy, huy động nguồn lực tại chỗ để ứng phó kịp thời ngay khi thiên tai xảy ra; báo cáo và chịu trách nhiệm thực hiện chỉ đạo, chỉ huy của các cơ quan phòng chống thiên tai cấp trên.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được quyền huy động các nguồn lực sau để ứng phó thiên tai:

+ Dân quân tự vệ, công an xã, thanh niên, các tổ chức, cá nhân trên địa bàn và các tổ chức, cá nhân tình nguyện;

+ Vật tư dự trữ do nhân dân chuẩn bị; vật tư, trang thiết bị, phương tiện của cấp xã và tổ chức, cá nhân trên địa bàn.

- Các lực lượng tham gia ứng phó thiên tai trên địa bàn cấp xã phải phối hợp chặt chẽ theo sự chỉ huy của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc người được ủy quyền.

- Trong trường hợp vượt quá khả năng ứng phó của cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị Ủy ban nhân dân, Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp huyện hỗ trợ.

2. Đối với thiên tai cấp độ 2:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Trưởng ban Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp huyện, cấp xã:

Tổ chức thực hiện ứng phó với thiên tai cấp độ 2 xảy ra trên địa bàn theo thẩm quyền; tuân thủ sự chỉ huy của cơ quan cấp trên; hướng dẫn và tổ chức sơ tán người đến nơi an toàn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tổ chức cưỡng chế sơ tán trường hợp tổ chức, cá nhân không tự giác chấp hành chỉ đạo, chỉ huy, hướng dẫn sơ tán phòng, tránh thiên tai vì mục đích an toàn cho người.

3. Đối với thiên tai cấp độ 3.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Trưởng ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp huyện, cấp xã:

Thực hiện nhiệm vụ theo thẩm quyền phù hợp với tình huống cụ thể tại địa phương; tuân thủ sự chỉ đạo, chỉ huy của cơ quan cấp trên.

4. Nhiệm vụ các cấp, các ngành thực hiện phương án.

Đề chủ động, sẵn sàng ứng phó với mọi tình huống thiên tai có thể xảy ra trên địa bàn huyện, với phương châm “Giảm thấp nhất thiệt hại về người, tài sản của nhà nước và nhân dân; phát triển bền vững kinh tế - xã hội; ổn định chính trị, an ninh - quốc phòng, an toàn xã hội”. UBND huyện phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cấp, ngành và các địa phương như sau:

4.1. Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai & Tìm kiếm cứu nạn huyện:

Là cơ quan điều hành thống nhất mọi hoạt động về công tác ứng phó với thiên tai trên địa bàn huyện Văn Chấn; là cơ quan thường trực điều phối công tác ứng phó với thiên tai của các cấp, các ngành trong huyện với tỉnh.

4.2. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ là cơ quan thường trực của Ban chỉ huy PCTT-TKCN huyện, tham mưu UBND huyện kiện toàn bộ máy Ban chỉ huy PCTT&TKCN huyện và xây dựng kế hoạch, các phương án trọng điểm xung yếu; phê duyệt phương án PCTT-TKCN huyện;

- Hướng dẫn, đôn đốc các các ngành thành viên và các xã, thị trấn trong huyện xây dựng kế hoạch, phương án ứng phó từng cấp độ rủi ro thiên tai.

Kiểm tra công tác triển khai thực hiện các biện pháp phòng chống và khắc phục hậu quả thiên tai. Là đầu mối điều phối các quan hệ và phối hợp giữa các cấp, các ngành trên địa bàn trong công tác PCTT - TKCN trên địa bàn huyện;

- Tham mưu UBND huyện thực hiện tốt các yêu cầu, nhiệm vụ do Ban chỉ huy tỉnh về phòng, chống thiên tai giao;

- Chỉ đạo các ngành thành viên, Ban chỉ huy PCTT – TKCN các xã, thị trấn thường trực 24/24h trong thời gian xảy ra thiên tai; khai thác và cập nhật kịp thời những thông tin về tình hình diễn biến của khí tượng, thủy văn, đê điều, hồ đập và các công trình PCTT khác. Tham mưu cho UBND huyện và Ban chỉ huy PCTT-TKCN huyện ban hành các chỉ thị, lệnh, công điện;

- Đề xuất phương án, giải pháp kỹ thuật xử lý sự cố công trình; chỉ đạo, đôn đốc xử lý các sự cố công trình phòng, chống thiên tai. Chỉ đạo các Công ty TNHH một thành viên Tân Phú thực hiện nghiêm quy trình vận hành hồ chứa đảm bảo an toàn cho hồ, đủ nguồn nước phục vụ nhu cầu sản xuất và sinh hoạt của nhân dân.

- Tổng hợp tình hình công tác PCTT-TKCN và giảm nhẹ thiên tai trên địa bàn huyện theo quy định, báo cáo kịp thời và đúng thời gian quy định;

- Chủ động tham mưu đề xuất cơ chế chính sách, phương án khắc phục hậu quả lũ lụt, thiên tai xảy ra trên địa bàn với UBND huyện và tỉnh; xây dựng kế hoạch phục hồi sản xuất, ổn định đời sống nhân dân.

4.3. Ban Chỉ huy Quân sự huyện:

- Là lực lượng nòng cốt trong công tác tìm kiếm cứu nạn và khắc phục hậu quả thiên tai của huyện; có trách nhiệm xây dựng phương án, bố trí lực lượng ứng cứu, cứu hộ chi viện kịp thời khi rủi ro thiên tai xảy ra.

- Phối hợp lực lượng tham gia giữ gìn ANCT - TTATXH ở địa phương, tập trung các khu vực bị ảnh hưởng do bão lũ gây ra.

- Điều động lực lượng thường trực, huy động lực lượng DQTV - DBĐV tham gia đắp đê, giải toả giao thông, thu hoạch lúa, hoa màu và giúp nhân dân sơ tán ở các khu vực ngập lụt đến vị trí an toàn.

- Chỉ huy các lực lượng tham gia cứu hộ, cứu nạn khắc phục hậu quả khi thiên tai xảy ra.

4.4. Công an huyện:

- Thực hiện công tác bảo vệ an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn toàn huyện khi xảy ra thiên tai, nhất là tại các công trình trọng điểm; bảo vệ tài sản của nhà nước, nhân dân và các doanh nghiệp khi có rủi ro thiên tai xảy ra.

- Xây dựng phương án TKCN; huy động lực lượng, phương tiện đặc chủng của ngành và hiệp đồng với Bộ chỉ huy quân sự huyện, UBND các địa phương để thực hiện nhiệm vụ cứu hộ, cứu nạn, xử lý các tình huống khi có rủi ro thiên tai.

4.5. Trung tâm Truyền thông và Văn hóa huyện:

- Xây dựng kế hoạch bảo đảm thông tin tuyên truyền trong PCTT – TKCN.
- Tổ chức hệ thống phát thanh ở các khu vực trọng điểm theo kế hoạch của huyện.
- Khi có thiên tai xảy ra: Bố trí hợp lý hệ thống phát thanh – Truyền hình thường xuyên trực đảm bảo chuyển tải kịp thời các nội dung dự báo khí tượng thủy văn đến các cơ sở, giúp nhân dân nắm vững diễn biến thời tiết để đề phòng khi có thiên tai xảy ra.

- Trường hợp thiên tai ở cấp độ 2 trở lên, tổ chức phân công trực bảo đảm 24/24 giờ để sẵn sàng nhận nhiệm vụ do Ban chỉ huy PCTT – TKCN của huyện phân công.

- Kịp thời phát thanh các thông báo, Công điện, Chỉ thị của Tỉnh và UBND huyện. Thường xuyên thông báo tình hình diễn biến khí tượng thủy văn. Tổ chức phát đi phát lại nhiều lần cho đến khi có thông báo mới.

- Cử phóng viên bám theo các mũi chỉ huy, các đơn vị xung kích, nơi xảy ra thiên tai để ghi âm, ghi hình, phản ánh các diễn biến và kết quả khắc phục của nhân dân các địa phương.

- Phối hợp với các đài xã để kịp thời nhận các phản ánh từ cơ sở về diễn biến tình hình thiên tai, kết quả khắc phục, phòng chống.

- Phát thanh về biện pháp chỉ đạo phòng chống và khắc phục hậu quả sau thiên tai.

4.6. Phòng Kinh tế - Hạ tầng:

- Xây dựng phương án đảm bảo giao thông thông suốt trong mọi tình huống, huy động phương tiện vận tải cho công tác cứu hộ và sơ tán dân trong vùng bị rủi ro thiên tai khi cần thiết.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, kiểm tra an toàn các loại phương tiện.

- Tu sửa đường giao thông, công trình thoát nước, duy trì hệ thống bến bãi, trang thiết bị an toàn, hạn chế trọng tải, thường xuyên kiểm tra việc đăng kiểm, người điều khiển phương tiện để đảm bảo an toàn.

- Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ các công trình đang xây dựng để tránh thiệt hại do mưa bão gây ra.

- Cắm cọc tiêu, biển báo ở các khu vực nguy hiểm để cảnh báo cho nhân dân biết và chủ động phòng tránh.

- Thống kê các loại phương tiện, kịp thời tham mưu cho Ban chỉ huy PCTT - TKCN và UBND huyện sẵn sàng huy động phương tiện của các đơn vị tham gia cứu hộ, cứu nạn khi cần thiết.

4.7. Phòng giáo dục- Đào tạo và các trường PTTH:

- Có kế hoạch triển khai công tác PCTT - TKCN cho giáo viên và học sinh, xây dựng kế hoạch nghỉ học và học bù cho học sinh khi có thiên tai buộc học sinh phải nghỉ học.

Tham mưu đề xuất cấp uỷ - Chính quyền và tổ chức cho học sinh tu bổ trường lớp nhất là các lớp nhà tranh, cột chống sét.

4.8. Phòng Tài nguyên và Môi trường:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan lập quy hoạch, kế hoạch quản lý, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống suy thoái, cạn kiệt nguồn nước.

- Tổ chức đánh giá hiện trạng môi trường; điều tra, xác định khu vực môi trường bị ô nhiễm, tổ chức thực hiện các biện pháp ngăn ngừa, khắc phục suy thoái và phục hồi môi trường nhằm hạn chế ảnh hưởng đến chất lượng nguồn nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất.

- Chủ trì, phối hợp với Công an huyện, phòng Kinh tế - Hạ tầng và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn kiểm tra, xử lý các trường hợp khai thác cát, đất trái phép gây sạt lở, các công trình phòng, chống thiên tai.

4.9. Phòng Văn hoá và Thông tin:

Có nhiệm vụ thông tin, phát thanh cổ động, tuyên truyền về công tác phòng chống thiên tai để nhân dân nhận thức rõ những hiểm họa do thiên tai gây ra đồng thời nâng cao nhận thức của người dân có tinh thần tương thân tương ái giúp đỡ những người bị thiệt hại, phát huy nội lực của nhân dân theo phương châm 4 tại chỗ.

4.10. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội:

Xây dựng phương án, kế hoạch triển khai thực hiện các chính sách của nhà nước đồng thời hướng dẫn UBND các xã, thị trấn giải quyết các chính sách, chế độ trợ giúp đột xuất cho các đối tượng bị ảnh hưởng do thiên tai theo quy định.

4.11. Phòng Tài chính – Kế hoạch:

Phối hợp với các Phòng, ngành liên quan theo dõi, tổng hợp tình hình thiệt hại do thiên tai gây ra. Bố trí ngân sách dự phòng để đề xuất mức hỗ trợ kịp thời những thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn huyện.

4.12. Chi nhánh điện Văn Chấn:

- Xây dựng kế hoạch, phương án cung cấp điện phục vụ cho đời sống, sản xuất, sinh hoạt của nhân dân; cung cấp đủ nguồn điện cho các trạm bơm phục vụ tiêu úng; duy trì hoạt động bình thường của các doanh nghiệp, tổ chức, cơ quan đơn vị trên địa bàn; đảm bảo an toàn cho hệ thống đường dây, trạm điện và con người.

- Tổ chức lực lượng trực điện ở các tuyến đảm bảo luôn có điện thấp sáng; đồng thời tại các khu vực không an toàn phải kịp thời cắt điện đề phòng tai nạn do điện gây ra.

- Căn cứ vào tình hình thực tế của từng khu vực khi có sự cố xảy ra chi nhánh điện Văn Chấn sẽ huy động lực lượng để tham gia phối hợp cùng các ban ngành trong huyện xử lý đảm bảo cấp điện cho công tác điều hành xử lý sự cố và xử lý sự cố tại hiện trường.

- Sau mỗi đợt thiên tai phải kiểm tra, sửa chữa, tu bổ khẩn trương để phục vụ cho sản xuất và sinh hoạt của nhân dân.

4.13. Trung tâm viễn thông Văn Chấn:

- Có phương án sẵn sàng đối phó với mọi tình huống xấu nhất có thể xảy ra, bảo đảm an toàn thông tin viễn thông, an toàn cho người và thiết bị.

- Bố trí sẵn sàng lực lượng người và phương tiện để khắc phục kịp thời, tham mưu cho Ban chỉ huy PCTT - TKCN huyện về công tác đảm bảo thông tin liên lạc trên địa bàn.

- Đảm bảo ưu tiên các máy: Ban chỉ huy PCTT - TKCN, Bí thư huyện uỷ, Chủ tịch UBND huyện, Trưởng ban chỉ huy PCTT - TKCN, phó ban thường trực, Ban Chỉ huy Quân sự huyện, Công an huyện.

- Kiểm tra duy trì đúng định kỳ và theo mùa, từ tổng đài, vi ba, thu lôi chống sét, tiếp đất công tác các máy lẻ quan trọng. Củng cố độ vững chắc của toàn tuyến đường cột, đường cáp hiện có. Những vị trí hiểm yếu phải có thiết bị dự phòng chú ý các đoạn đường cáp có độ cao thấp dễ bị ngập lụt.

- Kiểm tra củng cố ngay các thiết bị hiện có để sẵn sàng đảm bảo thông tin trong tình huống xấu nhất, đặc biệt chú ý các thiết bị chống sét đúng tiêu chuẩn kỹ thuật. Củng cố độ vững chắc của toàn tuyến đường cột, đường cáp hiện có, kịp thời tu bổ những điểm xung yếu, hỏng hóc. Đảm bảo tốt TTL 24/24 giờ cho các máy điện thoại của các cấp lãnh đạo, địa phương, công an, quân đội để cùng phối hợp khi có tình huống xảy ra.

4.14. Bưu điện huyện:

- Xây dựng phương án chỉ đạo PCTT ở đơn vị để đối phó kịp thời với mọi tình huống xảy ra, thường xuyên củng cố, kiểm tra hệ thống bưu điện đảm bảo thông tin bưu chính thông suốt.

- Tổ chức lực lượng giao thông bộ và thường trực tại bưu điện văn hoá xã, bưu điện huyện 24/24 giờ bảo đảm kịp thời chuyển tải các nội dung chỉ đạo PCTT của huyện đến các vùng trọng điểm đang bị thiên tai.

- Ngoài lực lượng ứng cứu tại đơn vị, khi có thiên tai xảy ra thì tùy theo mức độ và địa điểm cụ thể đơn vị sẽ sử dụng lực lượng nhân viên Bưu điện văn hoá xã, lực lượng bưu tá xã để vận chuyển công văn đến tất cả các xã trên địa bàn huyện bằng mọi phương tiện sẵn có kể cả đi bộ để phục vụ sự chỉ đạo của Ban chỉ huy PCTT các cấp.

Chuyên phát kịp thời chính xác an toàn các nội dung của các bức điện về phòng chống thiên tai.

4.15. Trung tâm Y tế huyện:

- Kiện toàn các Đội cấp cứu lưu động với đầy đủ cán bộ chuyên môn, trang thiết bị y tế, phương tiện sẵn sàng ứng cứu kịp thời khi có thiên tai.

- Trung tâm Y tế huyện xây dựng kế hoạch cụ thể đối phó với thiên tai như: Vận chuyển nạn nhân, chuẩn bị cơ sở vật chất, chuẩn bị đầy đủ các loại trang thiết bị, thuốc men, hoá chất cho việc cấp cứu vận chuyển bệnh nhân, phòng bệnh, vệ sinh môi trường chỉ đạo y tế cơ sở sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ đột xuất khi có thiên tai xảy ra.

- Phối hợp với các ngành sơ tán nạn nhân tới nơi an toàn và tổ chức sơ cứu nạn nhân.

- Kiểm tra dịch tễ chặt chẽ, phát hiện sớm và xử lý kịp thời.

- Chỉ đạo các cơ sở y tế xã, thị trấn tham gia phòng chống thiên tai.

- Phối hợp các ngành, các cấp giải quyết hậu quả lũ lụt, chú trọng công tác vệ sinh môi trường, xử lý nước, vệ sinh an toàn thực phẩm, giám sát dịch tễ, chủ động phòng ngừa các bệnh có thể phát sinh sau lũ bão như bệnh đường ruột, ngộ độc thực phẩm, sốt rét, sốt xuất huyết...

4.16. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện và các tổ chức đoàn thể - xã hội:

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện phối hợp với các ngành đoàn thể và Hội Chữ thập đỏ huyện tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành nghiêm pháp luật về phòng chống thiên tai; tham gia công tác vận động, cứu trợ sau rủi ro thiên tai.

4.17. Công ty TNHH Nghĩa Văn:

Xây dựng phương án ứng phó rủi ro thiên tai tại các hồ chứa nhất là tại các hồ chứa lớn nhằm đảm bảo an toàn cho hệ thống hồ đập. Tiến hành kiểm tra, đánh giá việc vận hành điều tiết hệ thống các hồ chứa trên địa bàn quản lý, đồng thời rà soát, lập, điều chỉnh, bổ sung quy trình vận hành hồ theo quy định;

Xây dựng kế hoạch phòng, chống hạn cụ thể, chi tiết sát thực tế, tuyệt đối không để xảy ra tình trạng thiếu nước do yếu tố chủ quan gây nên.

4.18. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn:

- Xây dựng phương án ứng phó với rủi ro thiên tai sát với tình hình thực tế tại địa phương; phân công công việc cụ thể rõ ràng cho các thành viên; tổ chức chỉ đạo lực lượng ứng cứu; chủ động xây dựng kế hoạch bổ sung nhằm đảm bảo đủ trang bị, phương tiện thiết yếu phục vụ cần thiết để có thể huy động kịp thời khi có rủi ro thiên tai xảy ra; xây dựng phương án cụ thể trong việc tổ chức di dời, bảo vệ dân ở vùng chịu ảnh hưởng của bão, lũ ống, lũ quét, sạt lở đất đến nơi an toàn; chủ động ngân sách địa phương và các nguồn kinh phí khác theo quy định để khắc phục hậu quả, sớm ổn định sản xuất và đời sống nhân dân.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá mức độ an toàn các công trình thủy lợi, nhất là các hồ chứa vừa và nhỏ trên địa bàn để phối hợp với các đơn vị quản lý công trình xây dựng phương án PCTT bảo đảm an toàn công trình trong mùa mưa bão.

- Có kế hoạch dự trữ lương thực và nhu yếu phẩm phục vụ nhân dân đảm bảo đủ nhu cầu khi có rủi ro thiên tai.

- Xây dựng Phương án phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn; Phương án điều chỉnh cơ cấu cây trồng, vật nuôi, mùa vụ phù hợp với dự báo, cảnh báo và tình hình diễn biến của khí hậu.

4.19. Các tổ chức, cá nhân:

Thường xuyên theo dõi thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng về tình hình rủi ro thiên tai, chủ động phòng chống; chuẩn bị sẵn sàng phương tiện, vật tư, lực lượng để tham gia vào công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai khi được sự huy động của Ban chỉ huy PCTT&TKCN các cấp.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Để Phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai Văn Chấn được triển khai kịp thời, hiệu quả, giảm thiểu đến mức thấp nhất thiệt hại về người, tài sản của nhà nước và nhân dân góp phần ổn định đời sống người dân, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện. UBND huyện yêu cầu

các cấp, các ngành, các đơn vị trên địa bàn huyện quán triệt thực hiện tốt các nội dung Phương án. Trên cơ sở Phòng Phương án tổng thể của huyện, UBND huyện giao các ngành thành viên và UBND các xã, thị trấn căn cứ chức năng, nhiệm vụ của cấp mình, ngành mình, đơn vị mình tiến hành xây dựng và triển khai thực hiện Phương án ứng phó với thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai sát với tình hình thực tế tại mỗi địa phương, đơn vị ./.

